

DANH MỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 11 / 2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I.	MÔN TOÁN		
A.	SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
1	Bộ thiết bị dạy chữ số và so sánh số. Gồm: a) Các thẻ chữ số từ 0 đến 9. Mỗi chữ số có 4 thẻ chữ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm. b) Thẻ dấu so sánh (lớn hơn, bé hơn, bằng); mỗi dấu 02 thẻ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm. Vật liệu: Bằng nhựa PP, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.	Bộ	50.096
2	Bộ thiết bị dạy phép tính. Gồm: a) Thẻ dấu phép tính (cộng, trừ); mỗi dấu 02 thẻ, in chữ màu và gắn được lên bảng; kích thước mỗi thẻ (30x50)mm. b) 20 que tính: Dài 100mm; tiết diện ngang 3mm; 10 khối lập phương kích thước (40x40x40)mm. c) 10 thẻ bó chục que tính: Mỗi thẻ có 10 que tính gắn liền nhau, in màu, mỗi que tính có kích thước (100x3)mm. d) 10 thẻ thanh chục khối lập phương: Mỗi thẻ có 10 khối lập phương chồng khít lên nhau, in màu mỗi khối lập phương có kích thước (15x15x15)mm. Vật liệu: Bằng nhựa PP, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.	Bộ	50.509
B.	HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
1	Bộ thiết bị dạy hình phẳng và hình khối. Gồm: a) Các hình phẳng gồm: 6 hình tam giác đều cạnh 40mm; 4 hình tam giác vuông cân có cạnh góc vuông 50mm; 2 hình tam giác vuông có 2 cạnh góc vuông 40mm và 60mm; 10 hình vuông kích thước (40x40)mm; 8 hình tròn đường kính 40mm, 2 hình chữ nhật kích thước (40x80)mm; b) 10 khối hộp chữ nhật kích thước (40x40x50)mm; Vật liệu: Bằng nhựa PP (khối hình), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.	Bộ	53.389
2	Mô hình đồng hồ: Mô hình đồng hồ có thể quay được cả kim giờ, kim phút. Đường kính: 20cm, chất liệu bằng nhựa PP.	Chiếc	1.382
II.	MÔN TIẾNG VIỆT		
A.	TẬP VIẾT		
1	Tranh Bộ mẫu chữ viết: a) Bộ mẫu chữ viết quy định trong trường tiểu học được phóng to, in 2 màu. Gồm 8 tờ, kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ, . trong đó: - 4 tờ in bảng chữ cái viết thường, dấu thanh và chữ số - 4 tờ in bảng chữ cái viết hoa. b) Mẫu chữ cái viết thường và chữ cái viết hoa đều được thể hiện ở 4 dạng: Chữ viết đứng, nét đều; chữ viết đứng, nét thanh, nét đậm; chữ viết nghiêng (15°), nét đều; chữ viết nghiêng, nét thanh, nét đậm.	Bộ	1.207

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
2	Tranh Bộ chữ dạy tập viết: Bộ mẫu chữ viết quy định trong trường tiểu học được phóng to, in 2 màu. Gồm 39 tờ, kích thước (210x290)mm, dung sai 10mm, in từng chữ cái, chữ số trên giấy couché, định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ. Trong đó: - 29 tờ in các chữ cái tiếng Việt (một mặt in chữ cái viết thường, một mặt in chữ cái viết hoa kiểu 1). - 5 tờ in chữ số kiểu 1 (gồm 10 chữ số từ 0 đến 9, in ở hai mặt). - 5 tờ một mặt in chữ cái viết hoa kiểu 2, một mặt in chữ số kiểu 2.	Bộ	1.164
B.	HỌC VẦN		
1	Bộ thẻ chữ học vần thực hành: Bộ mẫu chữ viết quy định trong trường tiểu học được phóng to, in 2 màu. Bao gồm: - 80 thẻ chữ, kích thước (20x60)mm, in 29 chữ cái tiếng Việt (Font chữ Vnavant, cỡ 72, kiểu chữ đậm), in màu trên nhựa PP, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng; trong đó: d, đ, k, p, q, r, s, v, x, y (mỗi chữ cái có 2 thẻ); a, ă, â, b, c, e, ê, g, i, l, n, o, ô, ơ, u, ư (mỗi chữ cái có 3 thẻ); h, m, t (mỗi chữ cái có 4 thẻ); - 12 thẻ dấu ghi thanh, in màu trên mảnh nhựa trong, dùng để cài lên thẻ chữ; trong đó: hỏi, ngã, nặng (mỗi dấu có 2 mảnh), huyền, sắc (mỗi dấu có 3 mảnh).	Bộ	50.155
2	Bộ chữ học vần biểu diễn: - Gồm 97 thẻ chữ và các thẻ dấu thanh và dấu câu theo tiêu chuẩn của thông tư 05/2019 ban hành - Thẻ chữ bằng giấy IVORY ngoại định lượng 450g/m ² dày 1,2 mm in 2 mặt (chữ màu đỏ); mặt trước in chữ cái thường, mặt sau in chữ cái hoa tương ứng , cỡ thẻ 60 x 90mm, Font chữ Vnavant, cỡ 150 in đậm, cán láng OPP mờ. - Dấu ghi thanh và dấu câu in màu đỏ trên thẻ chất liệu PVC trong, dày 1.0 mm để cài lên thẻ chữ. - Các thẻ chữ và thẻ dấu được cài vào vỉ chữ có KT: 410 x 590 mm bằng simini màu xanh xẫm có các ô để cài chữ (có in chữ và cơ số các loại chữ vào vị trí các ô để tiện cho giáo viên sử dụng). - Bảng phụ: kích thước 1.000 x 900mm bằng ni màu xanh xẫm, trên và dưới có 2 nếp ống tròn và dây treo. - 6 thanh nẹp cài chất liệu nhựa HIPS cứng và thẳng, KT: 900 x 40 x 10 mm bằng nhựa trong để quan sát thấy chữ và được bắt thẳng vào bảng ni. - Được cuốn gọn và đóng trong túi PE có nhãn in 4 màu dán ngoài. - Hộp đựng quân chữ bằng Bìa nhựa PP trong, nhãn in 4 màu	Bộ	1.407
III.	MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI		
A.	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG		
1	Bộ sa bàn giáo dục giao thông: a) 01 sa bàn ngã tư đường phố (mô tả nút giao thông), có vạch chỉ dẫn đường dành cho người đi bộ; Kích thước: (420x420x60)mm; mặt sa bàn in hình ngã tư đường phố, các cột đèn tín hiệu và biển báo có chân đế, di chuyển dễ dàng theo bài học. Hộp có thể gấp gọn khi không sử dụng b) 04 cột đèn tín hiệu giao thông; kích thước phù hợp với kích thước sa bàn; có thể đặt đứng tại các góc ngã tư trên sa bàn. Mỗi cột đèn có các đèn	Bộ	9.833

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	tín hiệu xanh, đỏ, vàng. c) Một số cột biển báo (đường dành cho người đi bộ; nhường đường cho người đi bộ; cấm người đi bộ; cấm đi ngược chiều; giao nhau với đường sắt; đá lở); kích thước phù hợp với kích thước sa bàn; có đế nhựa đặt đứng tại các vị trí phù hợp trên sa bàn. d) Biển báo tên đường: Gồm 2 biển báo tên đường hình chữ nhật, in sẵn tên đường. Kích thước phù hợp với kích thước sa bàn; có đế nhựa đặt đứng tại các vị trí phù hợp trên sa bàn. e) Mô hình một số phương tiện giao thông (Ô tô 4 chỗ; xe buýt; xe tải; xe máy; xe đạp); kích thước phù hợp với kích thước sa bàn. f) Mô hình người tham gia giao thông, cảnh sát giao thông được mô phỏng giống thực tế, trực quan, sinh động. Vật liệu: Hộp sa bàn bằng nhựa HIPS, có hai khóa cài, các phương tiện giao thông (ô tô, xe buýt, xe tải, xe máy) bằng nhựa chất lượng cao, mô hình: xe đạp, người tham gia giao thông, cảnh sát giao thông bằng giấy, in màu 2 mặt, có giá đỡ bằng nhựa. Đảm bảo chắc chắn, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.		
B.	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE		
1	Bộ tranh Cơ thể người và các giác quan: Gồm 7 tờ tranh câm (không ghi chú thích), kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu in trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ. Trong đó: a) 01 tranh hình vẽ cơ thể bé trai; b) 01 tranh hình vẽ cơ thể bé gái. (Lưu ý: Hình vẽ thể hiện khái quát bộ phận sinh dục ngoài của bé trai và bé gái). c) 01 tranh hình vẽ mắt (thị giác) d) 01 tranh hình vẽ tai (thính giác) đ) 01 tranh hình vẽ mũi (khứu giác) e) 01 tranh hình vẽ lưỡi (vị giác) g) 01 tranh hình vẽ bàn tay (thể hiện xúc giác)	Bộ	9.845
2	Bộ tranh Những việc nên và không nên làm để phòng tránh tạt cận thị học đường: Gồm 6 tờ tranh minh họa việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tạt cận thị học đường, kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu in trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ. Trong đó: a) 01 tranh minh họa: Ngồi viết (hoặc đọc sách) đúng tư thế, đúng khoảng cách, đúng vị trí chiếu sáng và đủ ánh sáng; b) 01 tranh minh họa: Khám mắt định kỳ; c) 01 tranh minh họa: về các hoạt động ngoài trời; d) 01 tranh minh họa 2 tư thế: Ngồi viết đúng tư thế nhưng quá gần và ngồi viết đúng tư thế nhưng thiếu ánh sáng; đ) 01 tranh minh họa 2 tư thế: Nằm đọc sách và đọc sách đúng tư thế nhưng thiếu ánh sáng; e) 01 tranh minh họa 2 tư thế: Nhìn gần khi xem ti vi và chơi game trên máy tính hoặc điện thoại.	Bộ	9.840
3	Bộ tranh Các việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân: Gồm 18 tờ tranh minh họa việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân, kích thước (148x105)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m²,	Bộ	9.829

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	cán láng OPP mờ. Trong đó: a) 06 tranh minh họa 6 bước rửa tay đúng cách (các bước rửa tay đúng cách theo chỉ dẫn của Bộ Y tế) b) 04 tranh minh họa rửa mặt (khăn sạch/nước sạch/rửa mặt/phơi khăn mặt dưới ánh sáng mặt trời) c) 08 tranh minh họa 8 bước đánh răng đúng cách (cách chải răng đúng theo chỉ dẫn của Bộ y tế)		
4	Bộ tranh về phòng tránh bị xâm hại: Gồm 2 tờ tranh minh họa về phòng tránh bị xâm hại; kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu in trên giấy couché có định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ. Trong đó: a) 01 tranh minh họa quy tắc bảo vệ cơ thể bé trai và bé gái (phòng tránh bị xâm hại); với dòng chữ: “Hãy nhớ! Không để ai sờ, động chạm vào bộ phận cơ thể được đồ lót che kín. Trừ khi học sinh cần được bác sĩ khám bệnh”. b) 01 tranh minh họa ba bước phòng tránh bị xâm hại: - Hình ảnh học sinh nói không một cách kiên quyết - Hình ảnh học sinh lùi lại/bỏ đi hoặc chạy để thoát khỏi tình huống nguy hiểm. - Hình ảnh học sinh kể lại với người tin cậy những gì đã xảy ra với mình.	Bộ	9.825
IV.	MÔN ÂM NHẠC		
A.	NHẠC CỤ, TIẾT TẤU		
1	Thanh phách: Cặp thanh phách thông dụng (theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành). Chất liệu: bằng tre. Kích thước: 180 x 28 mm	Cặp	6.038
2	Song loan: Loại thông dụng (theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành). Đường kính 6cm, độ dày 2cm, chất liệu gỗ và sắt	Cái	7.288
3	Trống nhỏ: Loại thông dụng (gồm trống và dùi gỗ). Trống có: Đường kính 200mm, chiều cao 70mm. Chất liệu: Nhựa xung quanh, mặt nhựa PVC	Bộ	2.293
4	Triangle (Tam giác chuông): Gồm triangle và thanh gỗ (theo mẫu của nhạc cụ thông dụng). Chiều dài mỗi cạnh của tam giác là 150mm. Chất liệu: Inox	Bộ	2.910
5	Tambourine (Trống lục lạc): Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Đường kính 200mm, chất liệu mặt trống Meca.	Cái	2.831
B.	GIAI ĐIỀU		
1	Keyboard (đàn phím điện tử): Số phím đàn: 61 phím. Số nốt thể hiện đồng thời: 128 (Thể hiện đầy đủ nốt, không bị mất nốt khi chơi đồng thời trên bàn phím) Âm cài sẵn: 851 tiếng cài sẵn và 53 bộ trống khác nhau Âm cài đặt thêm: Có Hiệu ứng kỹ thuật số: Reverb : 8 loại, Chorus : 8 loại, MFX: 84 hiệu chỉnh và EQ Nhịp điệu cài sẵn: 250 có thể thay đổi, chỉnh sửa và cập nhật thêm từ USB port. Tốc độ 20-250	Chiếc	198

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Nhịp điệu người dùng tạo: Có Bài hát người dùng tạo: Không giới hạn, thu hàng trăm bài hát thu trực tiếp vào cổng USB Cài đặt chương trình nhớ: 500 chương trình nhớ. Bộ đếm nhịp: 1 to 32/16, 1 to 32/8, 1 to 32/4, 1 to 32/2, Count In: Off, 1 bar, 2 bar. Màn hình hiển thị: Độ mịn 132 x 64 LCD đơn sắc. Hiển thị lời bài hát Bánh răng vuốt nốt nhạc: Có, vừa lướt lảy và tạo rung tiếng cho tiếng đàn dân tộc Giao tiếp MIDI: 16 kênh đa âm sắc, chuẩn MIDI Cổng cắm USB Port: Có Đọc trực tiếp các dữ liệu, tiếng, điệu, bài nhạc từ bên ngoài, đọc được nhạc có lời hát (đuôi wav/mp3) Cổng USB: Kết nối với các phần mềm Windows XP,vista,Mac OS Kết nối với USB adaptorMIDI out và Phone out: Có Nguồn: AC Adaptor 12v, 1.100 mA (tiết kiệm)C hệ độ tự tắt: Có, sau 10 phút nếu không dùng		
V.	MÔN MỸ THUẬT (CHO PHÒNG HỌC BỘ MÔN)		
1	- Bảng vẽ cá nhân: Chất liệu: Bảng gỗ MDF, có một mặt phủ Melamin màu vân gỗ, không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Độ dày: 5mm; kích thước (300x420)mm.	Cái	9.579
2	Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A): - Chất liệu: Bảng gỗ thông qua tấm sấy, không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Kích thước: Cao 1m28, bản gỗ dày 2,3 cm x rộng 4 cm, có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ. - Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học.	Cái	9.273
3	Bảng vẽ học nhóm: - Chất liệu: Bảng gỗ MDF, không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Độ dày tối thiểu 7mm; kích thước (420x600)mm.	Cái	1.734
4	Bục đặt mẫu: - Chất liệu: Bề mặt bục đặt mẫu bằng gỗ MDF, chân bằng thép ống sơn tĩnh điện, không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Kích thước tối thiểu: Chiều cao có thể điều chỉnh ở 3 mức (800mm-900mm-1.000mm); mặt đặt mẫu (400x500)mm, dày tối thiểu 7mm; - Kiểu dáng đơn giản, gọn, dễ di chuyển ở các vị trí khác nhau trong lớp học.	Cái	1.170
5	Các hình khối cơ bản: Các hình khối (mỗi loại 6 hình): Khối hộp chữ nhật kích thước (160x160x200)mm; Khối lập phương kích thước (160x160x160)mm; khối trụ kích thước (cao 200mm, tiết diện ngang 160mm); khối cầu đường kính 160mm. Vật liệu: Bảng gỗ keo, gỗ xà cừ và gỗ thông, không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.	Bộ	289
6	Thiết bị âm thanh (đài cassette): Hỗ trợ phát nhạc qua cổng USB và đĩa CD Ghi âm từ đĩa CD qua USB với USB RECÂm thanh mạnh mẽ với MEGA	Chiếc	244

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	BASSHỗ trợ FM/AM radio Công suất loa 2x2W Nguồn điện: 220V		
VI.	MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT		
A.	ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ		
1	Bộ tranh về đội hình đội ngũ (ĐHĐN): Gồm 3 tờ tranh minh họa tư thế, động tác của ĐHĐN phù hợp với nội dung chương trình môn học; các hình phải chính xác về tư thế, động tác; mỗi tờ kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	Bộ	1.468
B.	VẬN ĐỘNG CƠ BẢN		
1	Bộ tranh về các tư thế vận động cơ bản (VĐCB): Gồm 3 tờ tranh minh họa tư thế, động tác của VĐCB phù hợp với nội dung chương trình môn học; mỗi tờ kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	Bộ	1.474
C.	BÀI TẬP THỂ DỤC		
1	Bộ tranh về bài tập thể dục (BTĐD): Gồm 7 tờ tranh minh họa các động tác của bài tập thể dục lớp 1 phù hợp với nội dung chương trình môn học; mỗi tờ có tối thiểu 5 hình thể hiện động tác, kích thước (790x540)mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	Bộ	1.442
D.	DỤNG CỤ		
1	Đồng hồ bấm giây: Loại điện tử hiện số, 2 LAP, độ chính xác 0,01 giây, không bị ngâm nước, chất lượng tốt theo tiêu chuẩn của UB TDTT.	Chiếc	1.617
2	Còi: Bằng nhựa ABS, theo tiêu chuẩn của UB TDTT. Còi có dây đeo, thuận tiện khi sử dụng	Chiếc	1.421
3	Cờ đuôi nheo: Bằng vải hình chữ nhật hoặc hình tam giác, màu đỏ, cán tre cao 400mm.	Chiếc	2.940
4	Thước dây: Vỏ thước được làm bằng nhựa, một bên có tay cầm giữ thước, một bên có tay quay được gấp gọn, khi cần mở ra để cuộn dây được dễ dàng. Dây đo được làm bằng sợi tổng hợp, mềm được in rõ các số trên sợi. Thước có độ dài tối thiểu từ 10m.	Chiếc	392
5	Nhạc tập bài tập Thể dục: Đĩa CD ghi nhạc đếm 2x8 nhịp của các động tác thể dục; âm thanh chất lượng tốt.	Chiếc	563
E.	DỤNG CỤ THỂ THAO TỰ CHỌN		
1	Đệm nhảy: Kích thước: 1x1m, dày 0,025m. Chất liệu EVA, cạnh có răng cưa để cài các tấm vào nhau, không ngâm nước Đệm một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ Độ shore 40-45° Đạt tiêu chuẩn của Viện Khoa học TDTT (Đã được cấp chứng nhận)	Chiếc	1.569
VII.	MÔN ĐẠO ĐỨC		
1	Bộ tranh Nghiêm trang khi chào cờ: Gồm 2 tờ; kích thước (790x540)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ. Minh họa: - Buổi chào cờ của học sinh Trường tiểu học	Bộ	1.527

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	- Chào cờ ở Lăng Bác Hồ.		
2	Bộ tranh Yêu gia đình: Bộ tranh thực hành gồm 5 tờ; kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu in trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ. Minh họa hành vi đúng và hành vi chưa đúng: - Gia đình sum họp gồm: ông, bà, cha, mẹ, anh, em. - Nhường đồ chơi cho em - Tranh giành đồ chơi với em nhỏ - Chăm sóc ông, bà, cha, mẹ - Lễ phép với anh, chị	Bộ	11.524
3	Bộ tranh Thật thà. Gồm: 5 tờ; kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ. Minh họa hành vi đúng và hành vi chưa đúng: - Nhật được của rơi trả lại người đánh mất - Nhật được của rơi giữ làm của riêng - Không tự ý lấy đồ dùng của bạn - Tự ý lấy đồ dùng của bạn - Biết nhận lỗi khi mắc lỗi	Bộ	11.572
4	Bộ tranh Tự giác làm việc của mình. Gồm: 7 tờ; kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ. Minh họa hành vi đúng và hành vi chưa đúng: - Tự gấp quần áo. - Tự giác học bài ở nhà - Không tự giác học bài - Tự chuẩn bị sách vở đồ dùng học tập đi học - Hăng hái phát biểu - Nói chuyện riêng trong giờ học - Vệ sinh lớp học	Bộ	11.560
5	Bộ tranh Sinh hoạt nề nếp. Gồm: 6 tờ; kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ. Minh họa hành vi sinh hoạt nề nếp và không nề nếp: - Đặt báo thức, đi học đúng giờ - Sắp xếp quần áo gọn gàng, sạch sẽ - Sắp xếp sách vở, bàn học ngăn nắp - Sách vở, bàn học không ngăn nắp - Giữ gìn, bảo quản sách vở và đồ dùng học tập - Trang phục gọn gàng phù hợp	Bộ	11.564
6	Bộ tranh Thực hiện nội quy trường, lớp. Gồm: 6 tờ; kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ. Minh họa những hành vi thực hiện tốt và không thực hiện tốt nội quy trường lớp: - Vệ sinh trường, bỏ rác vào thùng - Lễ phép với thầy cô - Không vẽ bằn lên tường - Không nói chuyện riêng trong giờ học - Trật tự khi xếp hàng	Bộ	11.572

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	- Xô đẩy khi xếp hàng		
7	Bộ tranh Tự chăm sóc bản thân: Gồm 7 tờ; kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ. Minh họa hành vi tự chăm sóc bản thân và không tự chăm sóc bản thân: - Tự vệ sinh răng miệng - Tự mặc quần áo - Ngồi học đúng tư thế - Ngồi học không đúng tư thế - Tự rửa tay trước và sau khi ăn - Tập thể dục rèn luyện sức khỏe - Tự tắm gội	Bộ	11.577
8	Bộ tranh Phòng tránh tai nạn thương tích: Gồm 6 tờ; kích thước (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ. Minh họa một số tai nạn, thương tích và cách phòng, tránh tai nạn, thương tích: - Đuối nước - Phòng tránh đuối nước - Bỏng - Phòng tránh bỏng - Ngã - Phòng tránh ngã - Ngộ độc thực phẩm - Phòng tránh ngộ độc thực phẩm - Điện giật - Phòng tránh điện giật - Phòng tránh tai nạn giao thông (đi bộ, sang đường đúng quy định)	Bộ	11.588
VIII.	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM		
1	Bộ tranh các gương mặt cảm xúc cơ bản (dùng cho GV): 5 tranh rời, mỗi tờ minh họa một gương mặt cảm xúc, kích thước (290x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ.	Bộ	1.920
2	Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản (dùng cho HS): 5 thẻ rời, mỗi thẻ minh họa một gương mặt cảm xúc, kích thước (148x105)mm, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.	Bộ	9.945
IX.	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG		
1	Bảng nhóm: Kích thước (400x600x0,5)mm, một mặt màu trắng in dòng kẻ li dùng để viết bút dạ xóa được; một mặt màu xanh, dòng kẻ ô vuông trắng dùng để viết phấn. Chất liệu: Nhựa PP	Chiếc	6.704
2	Tủ đựng thiết bị: Tủ sắt sơn tĩnh điện màu ghi sáng Kích thước: (Cao 1760 x Rộng 1060 x Sâu 400)mm Phần cánh, hời tôn dày 0,8mm, các chi tiết còn lại tôn dày 0,7mm Tủ có 2 cánh sắt mở, trong mỗi cánh là 3 đợt để đồ di động, mỗi cánh có khóa Các bộ phận được liên kết bằng mối hàn, vít, bản lề chắc chắn	Chiếc	861
3	Bảng phụ: Kích thước (700x900x0,5)mm, một mặt màu trắng in dòng kẻ li dùng để	Chiếc	939

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	viết bút dạ xóa được; một mặt màu xanh, dòng kẻ ô vuông trắng dùng để viết phần. Chất liệu: Nhựa PP		
4	Radio – Cassette: Hỗ trợ phát nhạc qua cổng USB và đĩa CD Ghi âm từ đĩa CD qua USB với USB REC Âm thanh mạnh mẽ với MEGA BASS Hỗ trợ FM/AM radio Công suất loa 2x2W Nguồn điện: 220V	Chiếc	230
5	Loa cầm tay: Công suất ra: 15W. Công suất tối đa: 23W. Thời gian sử dụng pin: xấp xỉ 9 giờ. Phạm vi nghe rõ: xấp xỉ 400m. Âm còi báo: Còi huýt	Chiếc	210
6	Nam châm: Loại thông dụng. Chất liệu: bột sắt từ tính ép. Kích thước: f30mm	Chiếc	24.378
7	Nẹp treo tranh: Khuôn nẹp ống dạng dẹt; kích cỡ dày 6mm, rộng 13mm, dài (1090mm, 1020mm, 790mm, 720mm, 540mm, 290mm), bằng nhựa PVC, có 2 móc để treo.	Chiếc	3.716
8	Giá treo tranh: Kích thước: (1,45 x 0,5)m Vật liệu: - Khung bằng inox dày 1,2mm; inox ống chữ nhật 20x40mm và ống vuông 20,25mm, F6mm. - Liên kết bằng Boulon, mối hàn có khí CO ₂ bảo vệ - Điều chỉnh độ cao từ 1,2m đến 2m, cố định bằng tay nắm bọc nhựa - Di chuyển bằng 4 bánh xe	Chiếc	636
X.	THIẾT BỊ TRÌNH CHIẾU		
1	Máy tính xách tay: Máy tính xách tay: Bộ vi xử lý: Intel Core i3 thế hệ 10 trở lên Hệ điều hành: Win 10 bản quyền Đồ họa: Intel® Graphics Màn hình: 14inch HD (1366 x 768) Anti-Glare LED-Backlit Non-touch Display Bộ nhớ: 4GB, DDR4 Lưu trữ: HDD 1TB + SSD 256GB Cổng kết nối: USB, HDMI, RJ45 Đa phương tiện: Loa tích hợp, jack âm thanh combo, Tích hợp Webcam HD (720p) Kết nối không dây: 802.11 WiFi & BT	Bộ	208
+	Phần mềm, học liệu cài đặt sẵn: 1. Phần mềm SGK điện tử: Giáo trình số hóa: tích hợp bộ sách giáo khoa số hóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam thẩm định và cho phép lưu hành Tính năng phần mềm: - Tính năng chung: Giao diện tùy biến phục vụ cho nhiều thiết bị sử dụng khác nhau hệ thống có sự tùy chỉnh để hợp lý nhất trong việc hiển thị với từng thiết bị.		

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Tính mở và tùy biến cho phép thay đổi dễ dàng các tính năng có sẵn và bổ sung các tính năng mới vào chương trình Khả năng tích hợp với các hệ thống quản lý khác như hệ thống quản lý nhà trường, hệ thống đào tạo trực tuyến - Tính năng cho giá sách điện tử: Hệ thống cho phép chuyển từ giá sách này sang giá sách khác, giữa giá sách giữa các lớp khác nhau Tích hợp tính năng tìm kiếm nhanh trong giá sách Di chuyển đến một trang sách bất kỳ Ghi chú vào một trang sách cho phép học viên, giáo viên ghi chú hay đánh dấu bằng cách sử dụng ghi lại những vấn đề cần ghi chú Công cụ đánh dấu văn bản Công cụ gạch chân Tính năng công cụ tẩy xóa các ghi chép, đánh dấu Tính năng di chuyển đến các phần của trang sách Xem chỉ mục của một môn học		
	Tính năng xem nội dung toàn bộ một trang" - Tính năng cho phân hệ quản trị: Quản lý Tham số hệ thống Quản lý nhóm người dùng Phân quyền người dùng – nhóm người dùng Quản lý chức năng Phân quyền hiển thị chức năng Phân quyền thao tác chức năng 2. Phần mềm học tiếng Anh tăng cường: - Nội dung chính: Bao gồm 08 quyển sách, mỗi quyển sách bao gồm 09 bài học, mỗi bài học gồm có 07 nội dung chính: + Giới thiệu bài học qua đoạn video + Bộ từ điển bằng hình ảnh + Học qua bài hát + Cấu trúc ngữ pháp + Luyện đọc + Luyện phát âm + Bài tập tổng kết - Tính năng học từ mới: Học sinh được học từ mới với những hình ảnh minh họa - Luyện nghe và phát âm: Rèn luyện khả năng nghe và nói bằng cách phát âm lại các câu trong đoạn hội thoại và kiểm tra lại độ chính xác Luyện phát âm các từ có trong bài học Tính năng học qua bài hát: Lắng nghe nội dung bài học dưới dạng một bài hát vui nhộn		
	- Tính năng luyện nghe và đọc: Chức năng nhận dạng giọng nói chuẩn, học sinh được học cách phiên dịch khi nghe một từ (hoặc câu) cho trước bằng ngôn ngữ bản địa và học sinh sẽ nói lại bằng tiếng Anh Tính năng này giúp học sinh có thể sử dụng tiếng Anh nhuần nhuyễn cùng ngôn ngữ bản địa Xem và nghe bài giảng dưới dạng một đoạn hội thoại giống như xem một bộ phim hoạt hình 3D để luyện kỹ năng nghe Chế độ ẩn hoặc hiện phần phụ đề để học sinh rèn luyện khả năng phán đoán từ vựng Kích vào để nghe và đọc lại toàn bộ nội dung một đoạn miêu tả, phần		

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	mềm sẽ ghi âm toàn bộ giọng đọc đó để học sinh luyện phát âm - Tính năng đóng vai nhân vật: Tương ứng với phần phát âm của nhân vật đó, học sinh sẽ phát âm và được phần mềm ghi lại để kiểm tra phần phát âm của mình 3. Học liệu điện tử bài giảng mẫu Bao gồm hơn 3000 bài giảng cho khối Tiểu học theo nội dung chương trình SGK, được thiết kế thông qua phần mềm xây dựng bài giảng. Bài giảng là công cụ tương tác giữa người học và người dạy. Yếu tố trực quan có khả năng hỗ trợ cho những bài giảng được mở rộng và trở nên sinh động, hấp dẫn hơn Bài giảng được thiết kế cụ thể cho kế hoạch hoạt động dạy học của giáo viên, được multimedia hóa một cách chi tiết, có cấu trúc chặt chẽ và logic		
	4. Phần mềm quản lý thiết bị Hệ thống được xây dựng nhằm mục đích hỗ trợ quản lý thiết bị trong hệ thống phòng học, qua đó giúp nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết bị phục vụ giảng dạy. Các tính năng: - Quản lý danh sách thiết bị: Xem danh sách thiết bị đang được quản lý, bao gồm tên thiết bị, loại thiết bị, thông số thiết bị, nơi đặt thiết bị, người quản lý thiết bị, tình trạng thiết bị, thời gian bắt đầu sử dụng - Thêm thiết bị: Thêm, sửa, xóa thiết bị. - Thông tin thiết bị: Cho phép cập nhật các thông tin về thiết bị, bao gồm tên thiết bị, mã thiết bị, model thiết bị, năm sản xuất, thời gian bảo hành, đơn vị cung cấp, hãng sản xuất, mô tả ... - Tình trạng thiết bị: Cho phép cập nhật tình trạng thiết bị - Quản lý kế hoạch bảo dưỡng thiết bị: Lên kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì cho từng thiết bị, thông báo khi 1 thiết bị tới thời gian bảo dưỡng, bảo trì. Cho phép cập nhật thời gian bảo dưỡng, bảo trì và tình trạng thiết bị sau khi bảo dưỡng, bảo trì. - Nhật ký sửa chữa thiết bị: Cho phép ghi lại nhật ký các lần sửa chữa thiết bị (thông tin liên hệ với NCC, phản hồi NCC, tiến độ xử lý của NCC...). Cập nhật tình trạng thiết bị sau khi sửa chữa. - Thống kê báo cáo: Cho phép thống kê báo cáo tình hình các thiết bị đang quản lý theo cá trường thông tin, thống kê theo khoảng thời gian, theo thiết bị.		
2	Máy chiếu + màn chiếu + giá treo máy chiếu	Bộ	212
2.1	Máy chiếu: + Công nghệ chiếu: DLP 0.55" DarkChipTM 3 DMD + Độ phân giải: XGA (1,024 x 768) Maximum WUXGA (1,920 x 1,200) + Độ tương phản: 20,000:1; + Độ sáng: 4,000 ANSI Lumens (Standard); 3,200 ANSI Lumens (ECO); (Compliant with ISO 21118 standard); + Tỷ lệ khung hình: 4:3 (Native); 16:9 (Supported); + Tỷ lệ phóng: 1.51 ~ 1.97 (65" @ 2 m); + Thấu kính: F = 2.59 ~ 2.87; f = 16.88 mm ~ 21.88 mm; Manual Zoom and Manual Focus + Độ phóng đại quang học: 1.3X; + Kích thước màn chiếu: 25" ~ 300" (63 cm – 762 cm); + Khoảng cách chiếu: 1.0m ~ 9.2m (3.3' ~ 30.2')		

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	+ Bóng đèn: Philips 210W; + Tuổi thọ bóng đèn: 5,000 Hours (Standard); 10,000 Hours (ECO); 15,000 Hours (ExtremeEco)* + Chỉnh méo: +/-40° (Vertical, Manual & Auto); + Độ ồn: 34 dBA (Standard), 29 dBA (ECO) + Loa: 10W Speaker x 1; + Các cổng tín hiệu vào: Analog RGB/Component Video (D-sub) x 2; Composite Video (RCA) x 1; HDMI (Video, Audio, HDCP) x 1; HDMI/MHL (Video, Audio, HDCP) x 1; PC Audio (Stereo mini jack) x 1; + Các cổng điều khiển: USB Ctrl (Mini-B) x 1; RS232 (D-sub) x 1		
	+ Hỗ trợ các tính năng: • Sử dụng công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh Bluelight Shield; • Sử dụng công nghệ cảm nhận ánh sáng LumiSense+ để tăng độ nét của hình ảnh; • Sử dụng công nghệ tăng màu sắc kể cả trong chiều 3D ColorBoost3D; • Sử dụng công nghệ làm bền màu kể cả sau hàng ngàn giờ sử dụng ColorSafe II; • Crestron® network system; • Hỗ trợ trình chiếu không dây (chọn thêm thiết bị không dây) Wireless Projection; Hỗ trợ trình chiếu 3D; Điều chỉnh méo lên tới 40 độ; Tiện lợi khi lắp đặt - Installation flexibility: Tự động chỉnh khi treo trần; Thân thiện môi trường với công nghệ Acer EcoProjection. Các chứng chỉ: Hãng sản xuất đạt các tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; OHSAS 18001:2007. Bảo hành: 2 năm cho thân máy / 1 năm cho bóng đèn hoặc 1000h tùy điều kiện nào đến trước		
2.2	Màn chiếu điện: Kích thước (Rộng x Cao): 2m13x2m13 (84"x84") Kích thước chiếu (Đường chéo) : 120 inch Tỷ lệ 1:1 Loại màn chiếu: Màn chiếu Motor điện, điều khiển từ xa Tính năng: · Vải màn chất liệu Matte white có khả năng chống mốc, ít bắt lửa, không bị rách viền · Hộp màn thiết kế hình lục lăng, sơn trắng tĩnh điện · Mặt sau màn sơn màu đen để tăng khả năng phản chiếu ánh sáng. · Điều khiển: Sử dụng Remote control điều khiển. Kéo, thả màn dùng Motor điện, có thể dùng màn ở mọi kích thước.		
2.3	Giá treo máy chiếu: Chất liệu: Hợp kim nhôm, trắng đục; Phù hợp với các loại máy chiếu Phạm vi điều chỉnh: từ 60 đến 120cm có thể xoay 360 độ Tải trọng 15kgs. Tính năng: Treo ngang tường và treo trần		

STT	Tên thiết bị / Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
3	Ti vi: Kích thước màn hình: 55 inch. Công nghệ tấm nền: IPS Tỷ lệ hình: 16:09. Độ phân giải: 3840 x 2160 (UHD) Tỷ lệ tương phản tĩnh: 1,300:1. Tỷ lệ tương phản động: 1,000,000:1 Góc nhìn (H x V): 178 x 178 độ. Công suất loa: 10W + 10W Kết nối: Không dây: WiFi (ac) hỗ trợ Miracast, Wifi Direct, Bluetooth. Đầu vào: HDMI x 3, USB x 1; RF (anten) hỗ trợ DVB-C/DVB-T2; LAN. Đầu ra: Optical (Toslink) x1; Speaker out x 1 Các kết nối bổ sung: RS232C x 1; Speaker Out Volume Control loại jack 3.5 mm x 1. Hệ thu hình: Truyền hình Tương tự: PAL/SECAM; Truyền hình Số: DVB-T2/DVB-C. Tính năng khác: Tương thích với phần mềm LG SuperSign: SuperSign CMS, Control, Simple Editor Tính năng Signage: Crestron Connected (chúng chỉ tương thích với các thiết bị AV), DPM (Digital Power Management, Time scheduler, RTC (Real Time Clock - Thời gian thực), Embedded CM, Embedded GM (Group manager) Tính năng thông minh: WebOS 4.5, Smart Home (Laucher Bar), Web Browser (trình duyệt), Youtube, Soft AP (điểm phát sóng Wifi), Wifi, Screen Share (Chia sẻ), DIAL, Bluetooth Audio Tính năng bảo trì, vận hành thông minh: USB Cloning (Nhân bản cấu hình qua USB), Wake on LAN (Bật thiết bị qua LAN), Self Diagnostics (Tự chuẩn đoán kỹ thuật) Tự phát nội dung trong USB khi cắm vào: Có (Định dạng SuperSign) Hỗ trợ bộ nhớ trong: Dưới 200 MegaByte, Cài đặt lịch bật, tắt theo từng ngày: Có, Hỗ trợ router mềm: Có, Hỗ trợ khe cắm thẻ CI: Có, Hệ điều hành: WebOS 4.5, Tự chuẩn đoán kỹ thuật: Có	Chiếc	266
4	Đầu DVD: Chuẩn hỗ trợ: BD-ROM, DVD-Video, CD (CD-DA), CD-R/-RW, DVD-R, DVD-RW, DVD+R, DVD+RW... Khả năng phát lại: Có Mạng: Wi-Fi tích hợp (2,4GHz)	Chiếc	308
Tổng giá trị gói thầu (bao gồm VAT): 60.844.963.000 đồng (Bằng chữ: sáu mươi tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng).			

Ghi chú: Chất liệu của các thiết bị như trên hoặc tương đương nhưng phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định ngành giáo dục).